

CÔNG TY CỔ PHẦN THT ASEAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THT ASEAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT ASEAN., JSC

Tên công ty viết tắt: THT ASEAN JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109932145

3. Ngày thành lập: 15/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 493 KIm Nguru, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912942288

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán dược phẩm và dụng cụ y tế. Căn cứ Điều 33 Luật Dược số 105/2016/QH13 ban hành ngày 06 tháng 04 năm 2016; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn thực phẩm chức năng (căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và Điều 15 Thông tư 43/2014/TT-BYT ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2014 quy định về quản lý thực phẩm chức năng)	4649(Chính)
3.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: dạy nghề Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2014	8532
4.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2016	2023
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Điều hành tua du lịch	7912
10.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong cửa hàng chuyên doanh Căn cứ Điều 33, Luật Dược số 105/2016/QH13 ban hành ngày 06 tháng 04 năm 2016; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế ban hành ngày 08 tháng 11 năm 2021	4772

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 15/03/2022 đến ngày 14/04/2022

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	P1503, CT2B, CC Nam Đô, , Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.000	170.000.000	34,000	0301880094 39	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	17.000	170.000.000	34,000		
2	NGUYỄN THÚY HIỀN	P 302 TT 189 , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500	165.000.000	33,000	0011690235 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.500	165.000.000	33,000		

3	ĐẶNG THỊ DIỆU THÚY	F 305/3 NT Ban cơ yếu chính phủ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500	165.000.000	33,000	0011760242 18
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.500	165.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030188009439

Ngày cấp: 01/10/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P 1503 CT2B CC Nam Đô, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P 1503 CT2B CC Nam Đô, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội